

Bản án số: 168/2019/DS-ST
Ngày: 17/9/2019
Về việc “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Sương.
2. Bà Ngô Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 132/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Ấp B1, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Chị Huỳnh Thị Diệu H, sinh năm 1986 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp B1, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Hồ Văn H, sinh năm 1962 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B2, xã B, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 08/7/2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Huỳnh Văn Đ và đại diện ủy quyền của nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Diệu H trình bày: Ông H là em rể của ông Đ. Tháng 4/2010 (âm lịch), ông H có vay của ông Đ số tiền 8.500.000 đồng, 01 chiếc nhẫn trọng lượng 0,5 chỉ vàng 24K và chiếc vòng đeo tay trọng lượng 1,5 chỉ vàng 18K để ông H giải quyết việc gia đình, thỏa thuận không lãi suất, hạn vài tháng trả đủ nhưng ông H không thực hiện. Đến tháng 4/2011 (âm lịch), ông H viết và ký tên giấy mượn tiền, hạn đến

tháng 01/2012 (âm lịch) trả xong tiền và đến tháng 4/2012 (âm lịch) trả xong vàng cho ông Đ. Đến hạn ông H cũng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ dù ông Đ đã đòi nhiều lần.

Ông Đ yêu cầu ông H trả 8.500.000 đồng; 0,5 chỉ vàng 24K và 1,5 chỉ vàng 18K một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

* Bị đơn ông Hồ Văn H xin vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại tờ tự khai và biên bản lấy lời khai của Tòa án cùng ngày 19/8/2019 ông H trình bày: Năm 2011 không nhớ ngày tháng cụ thể, ông có vay của ông Đ số tiền và vàng như phía ông Đ trình bày, thỏa thuận sau 01 năm trả đủ, giao dịch làm giấy tay do ông viết và ký tên đó là giấy tay mà ông Đ đã nộp cho Tòa án. Đến hạn do hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn nên ông không trả được nợ cho ông Đ. Ông xác định hiện còn nợ ông Đ 8.500.000 đồng; 0,5 chỉ vàng 24K và 1,5 chỉ vàng 18K. Với yêu cầu của ông Đ tùy Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Yêu cầu của ông Đ là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Hồ Văn H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt ông Hải.

[3] Xét yêu cầu của ông Huỳnh Văn Đ đòi ông Hồ Văn H trả số tiền và vàng đã cho vay, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông H vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại tờ tự khai và biên bản lấy lời khai của Tòa án (BL: 23, 24) thì ông H thừa nhận hiện còn nợ ông Đ số tiền và vàng như ông Đ trình bày. Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*.

Như vậy, việc ông H có vay tiền, vàng của ông Đ và còn nợ 8.500.000 đồng; 0,5 chỉ vàng 24K và 1,5 chỉ vàng 18K là có thật.

Ông Đ và ông H là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật, tham gia giao dịch với ý chí tự nguyện nên hợp đồng vay tài sản giữa ông Đ và ông H là có hiệu lực pháp luật. Theo biên nhận nợ thể hiện ông H đến tháng 01/2012 (âm lịch) phải trả xong tiền và đến tháng 4/2012 (âm lịch) phải trả xong vàng cho ông Đ, nhưng đến hạn ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là đã vi phạm sự thỏa thuận giữa hai bên. Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*. Do vậy, ông Đ có quyền yêu cầu ông H có nghĩa vụ trả lại số tiền và vàng đã cho vay để bảo vệ quyền lợi cho mình. Do đó, Hội đồng xét xử buộc ông H có nghĩa vụ trả tiền và vàng theo yêu cầu của ông Đ là phù hợp.

[4] Về tiền lãi: Ông Đ không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: *“Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận”*. Trong vụ án này, yêu cầu của ông Đ được chấp nhận toàn bộ nên ông H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 463, 466 Bộ luật dân sự;
- Khoản 1 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn Đ.

Buộc ông Hồ Văn H có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Văn Đ 8.500.000 đồng; 0,5 chỉ vàng 24K và 1,5 chỉ vàng 18K.

2. Về án phí:

Ông Hồ Văn H phải nộp 766.183 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Huỳnh Văn Đ không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 367.500 đồng theo biên lai thu số 40390 ngày 08/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Ông H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Phú